

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

+ **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ ..., phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 19/02/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ ..., phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1999; nơi cư trú: xóm ..., xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi ở: thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị D - sinh năm 1964; có mặt.

2. Bà Phạm Thị S - sinh năm 1952; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T1 - sinh năm 1978; vắng mặt.

4. Chị Đinh Thị N - sinh năm 2001; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trần Đ - sinh năm 1994; vắng mặt;

6. Anh Nguyễn Đức D - sinh năm 1992; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Huy H - sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/02/2020, tại nhà nghỉ Đại Dương thuộc thôn Tân Phong, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cất giữ trái phép chất ma túy trên người, nên đã mời chính quyền địa phương và người làm chứng đến để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của Nguyễn Văn T đang mặc: 02 (hai) túi nilon màu trắng hàn kín miệng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trong có 04 (bốn) viên nén hình tròn màu đỏ và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước (8 x 6)cm có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa 35 (ba mươi lăm) viên nén hình tròn màu đỏ và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; tất cả các vật chứng trên được niêm phong ký hiệu QT01.

- Thu trong túi áo khoác phía trước bên phải Nguyễn Văn T đang mặc: 02 (hai) ống nhựa màu đỏ có chiều dài khoảng 12cm và 01 (một) nắp nhựa màu trắng hình tròn, trên nắp có cắm một công thủy tinh, được niêm phong ký hiệu QT02.

- Thu giữ trong túi quần trước bên phải Nguyễn Văn T đang mặc: 01 (một) điện thoại di động Nokia và 01 (một) điện thoại di động Iphone, được niêm phong ký hiệu QT03.

- Thu trong túi quần phía sau bên phải Nguyễn Văn T đang mặc: 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 16 (mười sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, được niêm phong ký hiệu QT04; 01 (một) ví giả da màu đen bên trong ví có 01 (một) Chứng minh nhân dân số 168403156 mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 003824 mang tên Nguyễn Văn Phóng.

* Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam thu giữ:

- Thu trên mặt phản kê trong bếp phòng trọ 01 (một) ví giả da màu xám, bên trong có: 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu trắng, bên trong túi có 01 (một) viên nén hình tam giác màu xám; 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong túi có chứa chất bột màu vàng; 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Toàn bộ số túi nilon có chứa các viên nén, chất bột trên được cho vào 01 (một) túi nilon màu trắng

có kẹp nhựa viền màu đỏ và niêm phong ký hiệu KX01; chiếc ví giả da màu xám được bỏ vào trong 01 (một) túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ và niêm phong ký hiệu KX02.

- Thu giữ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Dream II đeo BKS 90F5-8..., kèm theo chìa khóa xe; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave đeo BKS 90A1-078... kèm theo chìa khóa xe.

* Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T tại tổ ..., phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam thu giữ: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, chiều dài thân súng khoảng 22 cm, báng súng có ốp tay cầm hai bên bằng nhựa màu nâu, súng có hộp tiếp đạn, bên trong không có đạn, được cất trong vali màu đen để trong buồng ngủ, được niêm phong ký hiệu KX03.

Quá trình điều tra, T khai nhận: T và chị Nguyễn Thị L thuê phòng trọ của bà Phạm Thị S tại thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam và sống chung như vợ chồng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/02/2020, T đã mang theo trên người nhiều loại ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy. T gọi xe Taxi đi từ phòng trọ đến nhà nghỉ Đại Dương với mục đích thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy, thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 23/PC09-MT ngày 18/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,646g (không phải sáu trăm bốn mươi sáu gam) loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén hình trụ tròn, màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,964g (ba phẩy chín trăm sáu mươi bốn gam) loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén hình trụ tròn, màu xanh trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, Methamphetamine, Ketamine, 2CB, MDMA, TFMPP), có khối lượng 0,288g (không phải hai trăm tám mươi tám gam).

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu đỏ (loại ống hút nước), 01 (một) nắp nhựa màu trắng hình tròn trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định không bám dính chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, Methamphetamine, Ketamine, 2CB, MDMA, TFMPP).

- 01 (một) công thủy tinh, phần đầu có hình tròn trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén hình tam giác, màu xám trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,504g (không phải năm trăm linh bốn gam) loại MDMA.

- Mẫu bột màu vàng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,701g (không phải bảy trăm linh một gam) loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,910g (không thấy chín trăm mười gam) loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,532g (tám phẩy năm trăm ba mươi hai gam) loại Methamphetamine.

- 01 (một) ví giả da màu xám trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định không bám dính chất ma túy thường gặp (Heroine, Morphine, Methamphetamine, Ketamine, 2CB, MDMA, TFMPP)".

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra quyết định trưng cầu bổ sung, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu xanh đã thu giữ và đối với khẩu súng đã thu giữ, niêm phong ký hiệu KX03.

- Tại bản kết luận giám định số 929/C09-TT2 ngày 26/02/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh và chất bột màu xanh gửi giám định*".

- Tại bản kết luận giám định số 938/C09-P3 ngày 27/02/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Khẩu súng gửi giám định là súng bắn bi bằng lực đẩy của hơi gas, thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng; khẩu súng trên không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn của những vụ án trước hiện lưu trong tàng thư súng, đạn của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an*".

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave đeo BKS 90A1-078... và giấy tờ liên quan: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho ông Nguyễn Văn K (là bố đẻ T).

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream II đeo BKS 90F5-8...: quá trình điều tra do chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này, nên Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTL ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy hoàn và mẫu viên nén màu xanh lại sau giám định, 02 (hai) ống nhựa màu đỏ, 01 (một) nắp nhựa, trên nắp nhựa có cắm công thủy tinh, 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, 01 (một) ví giả da màu xám. Trả lại cho bị cáo 02 (hai) điện

thoại di động, 01 (một) Chứng minh nhân dân, 01 (một) ví giả da màu đen và số tiền 4.150.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Người làm chứng trình bày những tình tiết về vụ án như đã khai tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/02/2020, tại nhà nghỉ Đại Dương thuộc thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ trên người 4,61 gam ma túy, loại Methamphetamine. Khám xét phòng trọ của Nguyễn Văn T thu giữ 1,205 gam ma túy, loại MDMA, 0,910 gam ma túy, loại Ketamine và 8,532 gam ma túy, loại Methamphetamine. Lượng ma túy T tàng trữ là: Methamphetamine 13,142 gam, MDMA 1,205 gam và Ketamine 0,910 gam. Số ma túy trên T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép nhiều chất ma túy của Nguyễn Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tổng khối lượng các chất ma túy đó là trên 05 gam đến dưới 30 gam. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội, mà sa đà vào con đường nghiện ngập, tàng trữ nhiều loại ma túy với khối lượng lớn. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy và mẫu viên nén màu xanh hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm; 02 (hai) ống nhựa màu đỏ, 01 (một) nắp nhựa màu trắng hình tròn trên nắp nhựa có cắm công thủy tinh và 01 (một) ví giả da màu xám không có giá trị; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động, 01 (một) Chứng minh nhân dân, 01 (một) ví giả da màu đen và số tiền 4.150.000 đồng: quá trình điều tra xác định đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của T, không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho T.

- Đối với tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng dùng để gói ma túy, trong mẫu vật hoàn trả sau giám định, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave đeo BKS 90A1-078... và giấy tờ liên quan: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn K do ông K mua lại chiếc xe này của anh Nguyễn Văn Phóng. Ông K cho T mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại và chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này và giấy tờ liên quan cho ông Nguyễn Văn K là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream II đeo BKS 90F5-8...: quá trình điều tra do chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này, nên Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ và người bán ma túy T: T khai nhận, trước đó T có quen một người tên T2 tầm 30 tuổi, quê ở Ninh Bình, là phụ xe khách tuyến Ninh Bình - Hà Nội (T không biết rõ lai lịch cụ thể của T2) và T2 có ma túy để bán. T2 cho T số điện thoại và T ghi số điện thoại của T2 vào tờ giấy. Đến khoảng

08 giờ ngày 09/02/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên T cầm tờ giấy có ghi số điện thoại của T2 đi bộ ra Quốc lộ 1A và mượn điện thoại của người đi đường (T không biết lai lịch) để gọi điện thoại cho T2 hỏi mua ma túy với giá 3.500.000 đồng (gồm các loại ma túy đá, kẹo và hồng phiến). Sau đó, T đi bộ đến khu vực cây xăng Đức An thuộc thôn Tân Phong, xã Thanh Phong để chờ T2. Một lúc sau, T thấy T2 nhảy xuống từ xe ô tô khách (T không nhớ biển kiểm soát xe này) và đi tới chỗ T. T đưa cho T2 số tiền 3.500.000 đồng, T2 cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) gói được bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng, T cầm rồi đi về phòng trọ, còn T2 đi đâu T không biết; còn tờ giấy ghi số điện thoại của T2 thì T đã làm rơi ở đâu không nhớ. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho T.

- Đối với hành vi tàng trữ khẩu súng bắn bi bằng lực đẩy hơi ga của Nguyễn Văn T: khẩu súng này thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng. Vì vậy, Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi này là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 14/02/2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy và mẫu viên nén màu xanh hoàn lại sau giám định, 02 (hai) ống nhựa màu đỏ, 01 (một) nắp nhựa trên nắp nhựa có cắm công thủy tinh, 01 (một) ví giả da màu xám, 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động Nokia, 01 (một) điện thoại di động Iphone, 01 (một) Chứng minh nhân dân, 01 (một) ví giả da màu đen và số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng;

(tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 31 lập ngày 29/6/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh